

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS-ST
Ngày 27 – 3 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thắng

Ông Thái Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 452/2018/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh Y; cư trú tại ấp 7, xã Nguyễn P, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Văn S; cư trú tại ấp T, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2017 (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T; trụ sở số 188, đường L, khóm M, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Anh Nguyễn Phước Duy P, chức vụ Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn C; cư trú tại số 85/12, đường N, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào tháng 5 năm 2015, anh Nguyễn Thanh Y có bán tôm nguyên liệu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T (gọi tắt là công ty) 05 lần với tổng số tiền là 1.215.109.700đ, công ty đã trả cho anh Y được số tiền là 150.000.000đ thì ngưng cho đến nay. Mặc dù, anh Y đã đòi nhiều lần nhưng công ty

vẫn không trả nợ nên anh Y đã làm đơn yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau xem xét xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Phước Duy Pg là người đại diện theo pháp luật của công ty. Quá trình giải quyết tại Công an tỉnh Cà Mau, cả anh Nguyễn Phước Duy Pg và anh Trần Văn C là người đại diện của công ty cam kết trả số nợ trên nhưng vẫn không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T trả cho anh Y một lần hết số tiền vốn còn nợ là 1.065.109.700đ và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận là 1,2%/tháng tính từ ngày 30/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm lấy tròn 34 tháng với số tiền là 434.564.757đ, tổng số tiền nợ vốn và lãi là 1.499.674.457đ (một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) mà không đặt ra yêu cầu anh Trần Văn C cùng liên đới trả số tiền nợ trên.

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T và anh Trần văn C, trong thời gian giải quyết vụ án tuy đã được Toà án triệu tập hợp lệ, song phía đại diện Công ty và anh C vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, người đại diện hợp pháp của công ty và anh Trần văn C đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của công ty và anh C.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán cụ thể là mua bán tôm nguyên liệu. Quá trình mua bán, tuy giữa nguyên và bị đơn không có ký kết hợp đồng nhưng giữa các bên có đối chiếu công nợ, bị đơn có ký xác nhận thừa nhận nợ vào ngày 05/6/2015. Dù vậy, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau xem xét xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của bị đơn. Đến ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau mời hai bên đến giải quyết, anh Nguyễn Phước Duy P là người đại diện theo pháp luật của bị đơn xin vắng mặt nhưng có anh Trần Văn C là người đại diện cho anh P tham gia thỏa thuận, cam kết bảo lãnh trả số tiền 1.065.109.700đ cho nguyên đơn cùng tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng là 1,2%/tháng bằng tất cả tài sản của công ty do anh C làm Giám đốc, cụ thể: ngày 30/6/2017, trả số tiền 300.000.000đ; ngày 30/9/2017, trả 200.000.000đ và ngày 30/11/2017 trả đủ số tiền còn lại cùng lãi suất. Việc thỏa thuận trên, anh P cũng đồng ý, ký xác nhận và cam kết thực hiện. Tuy nhiên, khi đến thời hạn cam kết trả nợ theo thỏa thuận, phía công ty và anh C không thực hiện nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, việc tranh chấp giữa các đương sự đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau kiểm tra, xác minh và có văn bản xác

định đây là tranh chấp dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Công an nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng. Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không cử người đại diện hợp pháp đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 1.065.109.700đ đến nay chưa thanh toán là sự thật nên không phải chứng minh. Riêng khoản tiền lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu, xét thấy tại biên bản thỏa thuận do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau lập ngày 04/5/2017, bị đơn cũng đồng ý trả lãi suất theo mức lãi suất 1,2%/tháng tính từ ngày 30/5/2015 – đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận của bị đơn, được ghi nhận trong biên bản và mức lãi suất này phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên cần buộc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn là hợp lý. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Về trách nhiệm thanh toán nợ, tuy khi tham gia thỏa thuận việc trả nợ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau, anh Trần Văn C có đứng ra bảo lãnh trả số tiền nợ cho bị đơn bằng tài sản của bị đơn với điều kiện khi anh C được làm Giám đốc công ty nhưng thực tế theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện anh C không phải là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định hiện nay anh Nguyễn Phước Duy P vẫn là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và khoản nợ trên là nợ của bị đơn nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ mà không đặt ra yêu cầu anh C cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, dù anh C hay anh P là người đại diện theo pháp luật của bị đơn thì khoản tiền nợ nguyên đơn vẫn được xác định là nợ của pháp nhân chứ không phải nợ của cá nhân anh C hay anh P nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải nộp theo quy định. Nguyên đơn không phải nộp, đã nộp tạm ứng án phí được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh Y.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T trả cho anh Nguyễn Thanh Y số tiền là 1.499.674.457đ (một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh Y có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Khang T phải nộp số tiền là 56.990.000đ (năm mươi sáu triệu chín trăm chín chục nghìn đồng - chưa nộp).

- Anh Nguyễn Thanh Y không phải nộp. Vào ngày 14/11/2017, anh Y đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 27.728.000đ (hai mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0003985 được trả lại toàn bộ cho anh Y.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã Ký)

Lâm Hoài Ân